

Bản án số: 42/2023/HSST.
Ngày 04 tháng 7 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Nguyễn Văn Thành
- Ông Nguyễn Văn Chuyết

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1985 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn M (đã chết); Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1951; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ Phạm Thị T, sinh năm 1990; Có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/5/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (có mặt).

Bị hại: Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật của ông C:

- Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1969 (vợ ông C - vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn Cương, sinh năm 1993 (con ông C - vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 2002 (con ông C - vắng mặt).

Bà Hoa, anh Cương, chị Hoài cùng trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1993 (con ông C).

Trú tại: Tổ dân phố V, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoa, anh Cường, chị Hoài: Anh Nguyễn Văn Dương (có mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Tiến, sinh năm 1996 (có mặt).
- Anh Vũ Văn Khang, sinh năm 1984 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/02/2023 Trần Văn Đ đi dự đám cưới nhà người quen ở xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi ăn uống tại đám cưới xong, khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/2/2023 Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển số 18H1-131.90 theo đường trục xã hướng UBND xã Trục Thắng - Quốc lộ 37B, xã Trục Đại để về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Hùng Thắng, xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, Đ điều khiển xe đi với vận tốc 40km/h và đi trên phần đường bên phải gần giữa đường theo hướng đi. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định) điều khiển xe đạp đi ngược chiều với hướng di chuyển của Đ, trên phần đường bên phải cách lề đường khoảng 01 mét theo hướng đi. Do Đ uống rượu, không làm chủ được tay lái, điều khiển xe máy đi xiên chéo sang phần đường bên trái, phần đầu xe mô tô của Đ đã xô vào bên trái phần bánh trước xe đạp do ông C điều khiển. Ông C bị hất văng khỏi xe đạp va chạm vào đầu xe máy của Đ và ngã xuống lề đường bên phải. Xe đạp của ông C bị đẩy về phía xã Trục Thắng, xe máy của Đ đổ rê khoảng 20 mét về phía xã Trục Đại nằm trên lề đường bên phải. Đ cũng bị ngã theo xe.

Hậu quả: Ông C tử vong tại chỗ, Đ bị thương nhẹ. Xe mô tô biển số 18H1-13190 của Đ và xe đạp của ông C bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả kiểm tra xác định nồng độ cồn trong khí thở của Trần Văn Đ tại thời điểm 18 giờ 20 phút ngày 25/02/2023 là 0,643m/l. Kiểm tra ma túy kết quả âm tính.

Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 400/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Ông Nguyễn Văn C chết do chấn thương ngực, chảy máu trong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 18H-131.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự xe máy; 01 giấy phép lái xe A1 tên Trần Văn Đ; 01 xe đạp màu xanh đã qua sử dụng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa nhẵn phẳng rộng 3,6m, không có vạch sơn kẻ đường. Tiếp

giáp mép đường bên phải theo hướng UBND xã Trục Thắng - Quốc lộ 37B, xã Trục Đại là lề đường rộng 3,2m đến là khu dân cư. Tiếp giáp mép đường bên trái là lề đường rộng 3,1m đến là sông tưới tiêu.

Mảnh nhựa vỡ kích thước (0,5x0,17)m nằm trên mặt đường ở phần đường bên trái, tâm mảnh nhựa vỡ cách mép đường chuẩn 1,6m.

Đám cỏ gãy dập kích thước (1,4x0,9)m nằm ở lề đường bên trái không rõ hình, tâm đám cỏ dập cách mép đường chuẩn 1,55 m và cách tâm mảnh nhựa vỡ một là 3,1m

Xe đạp màu xanh nằm ở lề đường bên trái xe bị đổ sang bên trái. Đầu xe quay hướng Ủy ban xã Trục Thắng, đuôi xe chệch về hướng quốc lộ 37B xã Trục Thắng. Trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 2,1m, cách tâm đám cỏ dập 0,7 m và cách điểm mốc 9,6m; trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 2,65m

Đám nhựa vỡ kích thước (1,7x1,5)m nằm ở lề đường bên trái, đám mảnh nhựa vỡ không rõ hình. Tâm đám mảnh nhựa vỡ cách mép đường chuẩn 1,4m và cách trục bánh xe phía sau xe đạp màu xanh là 1,15m

Mảnh nhựa vỡ kích thước (0,45x0,18)m nằm ở phần đường bên trái tâm mảnh nhựa vỡ cách mép đường chuẩn 0,5 m và cách trục bánh xe phía sau xe đạp màu xanh về hướng Ủy ban xã Trục Thắng là 11,3m

Cột mốc đồ bằng bê tông: nằm ở lề đường bên trái và cách mép đường chuẩn 0,35m cột mốc này không ghi Km trên bề mặt. Hướng từ Ủy ban xã Trục Thắng về quốc lộ 37B có vết vỡ bê tông kích thước (0,04x0,08)m điểm thấp nhất cách mặt đất 0,013m điểm cao nhất cách mặt đất 0,021m.

Xe mô tô biển số 18H-131.90 nằm ở lề đường bên trái xe bị đổ sang bên phải, đầu xe quay hướng tim đường đuôi xe quay hướng sông tưới tiêu. Trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 0,3m, trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 1,35m cách trục bánh xe phía sau xe đạp màu xanh 20m và cách mảnh nhựa vỡ về hướng Ủy ban xã Trục Thắng là 9,4 m cách cột mốc có vết vỡ bê tông là 0,95 m

Kết quả khám phương tiện:

- Xe mô tô BKS 18H-131.90: Mặt gương chiếu hậu bên trái bị bung khỏi gáo gương. Cánh yếm ngoài bên trái bị gãy rời khỏi xe, cánh yếm bên trong nứt vỡ nham nhở trên diện (20x12)cm điểm cao nhất cách mặt đất 71cm điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm. Mặt nạ bảo vệ đầu xe phía trước bên phải bị gãy rời khỏi xe phần còn lại kích thước (28x11)cm. Cánh yếm bên ngoài cánh yếm ngoài bên phải bị gãy rời khỏi xe, cánh yếm trong bị gãy vỡ phần còn lại kích thước (55x40)cm. Ốp nhựa bảo vệ thụt giảm sóc bánh xe trước bên phải bị gãy vỡ kích thước (24x9)cm để lộ chi tiết bên trong tại vị trí phía trên thụt giảm xóc này có vết trầy xước mài mòn kính loại, chiều hướng từ trước về sau kích thước (6x3)cm trên bề

mặt bám dính bột đá, điểm cao nhất cách mặt đất 65cm điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm, bị đẩy lùi từ trước về sau.

Càng xe phía trước bên trái có vết trầy xước mài mòn kim loại không liên tục kích thước (4x1,5)cm chiều hướng từ trước về sau, tâm vết cách mặt đất 33cm. Má lốp bên trái bánh xe phía trước tại vị trí tương ứng với chân van có vết chùi sạch bụi kích thước (7x5)cm. Vành xe bánh trước bên trái và bên phải tương ứng với chân van bị đẩy cong biến dạng chiều hướng từ ngoài vào trong.

Đầu múp tay lái bên phải có vết mài mòn nhựa kích thước (1,5x2)cm, đầu múp tay phanh bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước (1,5x1,5)cm

Cần phanh bị đẩy lùi từ trước về sau áp sát vào cần để chân bên phải người điều khiển. Cạnh ngoài phía trước của bàn phanh có vết trượt xước trên bề mặt bám dính bột đá, đất kích thước (9x5)cm. Cần để chân người điều khiển bên phải bị gãy từ trước về sau để lộ lõi kim loại bên trong. Các hệ thống không còn hoạt động.

- Xe đạp màu xanh: Tại vị trí của phốt trên tiếp xúc với ghi đông bị gãy rời được giữ lại bởi trục sắt phía bên trong làm tay lái xoay quanh bởi trục sắt bên trong. Tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi xe phần còn lại kích thước (2x4)cm bị đẩy từ trước về sau từ dưới lên trên; Giỏ xe phía trước bị cong vênh biến dạng treo trên xe bởi ốc chốt hãm xoay quanh trục cổ phốt dưới cạnh ngoài phía dưới bên trái giỏ xe có bám dính bùn đất và cỏ.

Cụm phanh bánh xe phía trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau từ trái sang phải trên bề mặt bám dính chất màu đỏ kích thước (7x5,5)cm; Tại vị trí phía dưới của phốt có vết trượt trên bề mặt bám dính chất màu đỏ kích thước (3x1)cm điểm cao nhất cách mặt đất 47cm điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm; Càng xe phía trước bên trái bị đẩy gập từ trước về sau, trên bề mặt bị bong tróc sơn, điểm gập cánh cách mặt đất 48cm, cạnh ngoài có vết trượt xước kích thước (5x0,3)cm trên bề mặt bám dính chất màu đỏ.

Chấn bụn phía trước bánh xe trước có vết trượt mài mòn kim loại kích thước (3x2)cm trên bề mặt bám dính chất màu đỏ. Đầu múp tay lái bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (2,5x2,5)cm trên bề mặt bán dính đất. Cạnh ngoài yên xe phía sau bên trái có vết chọt xước bám dính chất màu trắng trên diện (5,5x5)cm. Cạnh ngoài phía sau, chấn bụn phía sau bên trái có vết trượt xước bám dính chất màu trắng trên diện (3,5x4)cm xe không di chuyển được.

Quá trình điều tra: Cơ quan CSĐT xác định xe mô tô biển số 18H1-131.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự xe máy là của anh Trần Văn Đại, sinh năm 1974 (trú tại xóm 7, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) cho Trần Văn Đ mượn; Chiếc xe đạp màu xanh của nạn nhân

Nguyễn Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Trần Văn Đại và trả chiếc xe đạp cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn đề nghị xem xét miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện bị hại: Anh Nguyễn Văn Dương không đề nghị bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt Trần Văn Đ mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

- Về tang vật: Trả lại cho bị cáo Đ một giấy phép lái xe hạng A1 số 360066363018 mang tên Trần Văn Đ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản kiểm tra xác định nồng độ cồn trong khí thở đối với Trần Văn Đ; Biên bản ghi lời khai của nhân chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/2/2023, Trần Văn Đ sau ăn uống tại đám cưới, có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,643m/l, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 18H-131.90 (xe có dung tích 110cm³, Đ có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) đi trên đường trục xã theo hướng UBND xã Trục Thắng - Quốc lộ 37B, xã Trục Đại. Khi đi đến đường trục xã thuộc xóm Hùng Thắng, xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, Đ không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe đi xiên chéo sang phần đường bên trái, xô vào ông Nguyễn Văn C đang điều khiển xe đạp, đi ngược chiều với hướng di chuyển của Đ làm ông Nguyễn Văn C ngã ra đường tử vong tại chỗ. Hành vi của Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định, đi sai phần đường vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 35 luật phòng chống tác hại của rượu bia. Hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Đại diện bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, bố bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và lỗi của bị cáo, trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn vượt quá quy định, không làm chủ tốc độ, đi sai phần đường đã xô vào ông C

dẫn đến hậu quả chết người, trong vụ án này lỗi thuộc về bị cáo vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hậu quả đã gây ra theo quy định của pháp luật. Về hình phạt xét thấy cần phải lên mức án nghiêm khắc mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như yêu cầu đối với công tác phòng chống tội phạm nói chung. Song cũng nên xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, đại diện cho bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, bố bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương vì vậy về hình phạt xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

- Anh Trần Văn Đại và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu Đ bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 18H1-131.90 và xe đạp của ông C nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đ giấy phép lái xe hạng A1 số 360066363018 mang tên Trần Văn Đ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Trần Văn Đ **36 (ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04 - 7 - 2023). Bị cáo đã bị, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/5/2023.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Đ.

3. Vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đ một giấy phép lái xe hạng A1 số 360066363018 mang tên Trần Văn Đ (bị cáo Đ đã nhận lại giấy phép lái xe).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Đ, đại diện cho bị hại anh Nguyễn Văn Dương có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng